UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1277/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 3102/SXD-HĐĐTXD ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3109/TTr-SXD ngày 16 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình

Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh.

2. Chủ đầu tư:

Thanh tra tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng

Nâng cấp, cải tạo Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh nhằm đáp ứng về cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng

4.1. Hạng mục phá dỡ

- Phá dỡ nhà làm việc 01 tầng hiện trạng với diện tích xây dựng 221m^2, kích thước nhà (23,72x9,32)m;

- Phá dỡ cổng, tường rào hiện trạng.

4.2. Xây dựng Nhà làm việc 03 tầng

a) Giải pháp kiến trúc

Xây mới Nhà làm việc 03 tầng với diện tích xây dựng 293m^2, tổng diện tích sàn 844m^2, cụ thể: Chiều dài nhà là 24m gồm 07 bước gian (3x3,3+4,2+3x3,3)m, trong đó cầu thang bố trí từ trục 2÷3 trong khoảng trục A÷B và trục 7÷8 trong khoảng trục C÷D, nhà vệ sinh bố trí từ trục 1÷2 trong khoảng trục C÷D. Chiều rộng nhà là 12,9m gồm 3 nhịp (5,4 +2,1 +5,4)m. Chiều cao nhà tính từ cao độ sân hoàn thiện là 14,7m, trong đó: Chiều cao nền so với cao độ sân hoàn thiện là 1,05m; chiều cao tầng 1 là 4,0m; chiều cao tầng 02 và tầng 03 là 3,6m; chiều cao mái là 2,45m;

- Hoàn thiện: Trát dầm, cột, trần, tường trong, ngoài nhà, má cửa VXM mác 75 dày 1,5cm. Trát phào chỉ VXM mác 75. Toàn bộ tường, dầm, trần trong nhà, ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng khung nhôm, kính 02 lớp dày 6,38mm, cửa sổ có khung inox bảo vệ. Nền lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm, nền phòng vệ sinh lát gạch chống trơn (30x30)cm, ốp gạch (30x60)cm cao 2,7m; Mặt bậc và cổ bậc cầu thang, bậc tam cấp lát đá granite, lan can cầu thang, hành lang bằng inox.

b) Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Giải pháp móng cọc BTCT mác 250 dài 16m chia làm 03 đoạn cọc gồm 01 đoạn 6,0m và 02 đoạn 5,0m; đài, dầm, giằng móng BTCT, bê tông đá 1x2 mác 250. Tường cổ móng xây gạch không nung VXM mác 75;

- Phần thân: Hệ cột BTCT mác 250 tiết diện (22 x 30, 22 x 22)cm. Hệ dầm BTCT tiết diện (22 x 30, 22 x 40, 22 x 50)cm. Sàn BTCT đá 1x2 mác 250 dày 12cm, mái lợp tôn liên doanh trên hệ xà gồ. Tường xây gạch không nung VXM mác 75.

c) Thiết kế bể phốt, hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, thiết bị vệ sinh, chống sét, phòng cháy chữa cháy, chống mối đồng bộ theo công trình.

4.3. Xây dựng Nhà cầu

a) Giải pháp kiến trúc

Xây mới Nhà cầu 02 tầng liên kết với nhà làm việc hiện trạng, diện tích xây dựng 32,8m^2, diện tích sàn 65,6m^2, cụ thể: Chiều dài nhà 16,4m gồm 04 bước gian (4 x 4,1)m; chiều rộng nhà 2,0m gồm 01 nhịp; Chiều cao nhà tính từ cao độ sân hoàn thiện là 8,2m. Trong đó: Chiều cao tầng 01 là 5,05m; chiều cao tầng 02 là 2,8m; chiều cao mái là 0,35m.

- Hoàn thiện: Trát tường trong, ngoài, cột VXM mác 75. Trát dầm, trần, phào chỉ VXM mác 75. Toàn bộ tường, dầm, trần trong nhà, ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền lát gạch ceramic kích thước (60x60)cm; Mặt bậc và cổ bậc cầu thang, bậc tam cấp lát đá granite.

b) Giải pháp kết cấu

- Phần móng: Giải pháp móng cọc BTCT mác 250 dài 16m chia làm 03 đoạn cọc gồm 01 đoạn 6,0m và 02 đoạn 5,0m; đài, dầm, giằng móng BTCT, bê tông đá 1x2 mác 250. Tường cổ móng xây gạch không nung VXM mác 75.

- Phần thân: Hệ cột BTCT mác 250 tiết diện (22 x 22)cm. Hệ dầm BTCT tiết diện (22 x 30)cm. Sàn BTCT đá 1x2 mác 250 dày 12cm. Tường xây gạch không nung VXM mác 75.

c) Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước đồng bộ theo công trình.

4.4. Hạng mục phụ trợ

4.4.1. Sân

- Sân bê tông nhựa loại 1, diện tích xây dựng 725m^2. Kết cấu từ trên xuống dưới: Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm; tưới nước dính bám 0,8kg/m^2; lớp bê tông sân hiện trạng, lớp đất tự nhiên.

- Sân bê tông nhựa loại 2, diện tích 214m^2. Kết cấu từ trên xuống dưới: Bê tông nhựa hạt trung, dày 7cm; tưới nước dính bám 0,8kg/m^2; cấp phối đá dăm loại I dày 20cm, lu lèn đầm chặt k98; lớp đất tự nhiên.

4.4.2. Rãnh thoát nước

- Xây dựng rãnh thoát nước B300 tổng chiều dài 61m. Kết cấu: Bê tông đáy rãnh dày 10cm, BTXM đá 2x4 mác 150 trên lớp cát đệm dày 5cm, tường xây gạch bê tông VXM mác 75, trát tường VXM mác 75, láng đáy rãnh VXM mác 75, tấm đan BTCT mác đá 1x2 mác 200.

- Hố ga 04 cái. Kết cấu: Bê tông đáy ga dày 10cm, BTXM đá 2x4 mác 150 trên lớp cát đệm dày 5cm, tường xây gạch bê tông VXM mác 75, trát tường VXM mác 75, láng đáy rãnh VXM mác 75, tấm đan BTCT đá 1x2 mác 200.

4.4.3. Nhà bao che kết hợp khu để xe

- Kiến trúc: Xây dựng nhà bao che kết hợp khu để xe diện tích 133m^2; chiều dài nhà là 16,4m gồm 03 bước gian (5,5 + 5,4 + 5,5)m; chiều rộng nhà là 8,1m gồm 01 nhịp.

- Hoàn thiện: Trát tường trong, ngoài, cột VXM mác 75. Toàn bộ tường, trong nhà, ngoài nhà lăn sơn 01 nước lót 02 nước phủ. Nền bê tông đá 1x2 mác 250 dày 15cm đánh bóng.

- Kết cấu: Phần móng sử dụng móng đơn BTCT, bê tông đá 1x2 mác 250; Phần thân sử dụng hệ cột thép hình, mái sử dụng hệ mái vòm thép ống D48, lợp tôn trên hệ xà gồ thép hình; Mái lợp tôn liên doanh trên hệ xà gồ và hệ vì kèo thép hình, tường xây gạch không nung VXM mác 75.

4.4.4. Cổng tường rào: Xây mới cổng tường rào. Trong đó, cổng chính rộng 4,0m và 01 cổng phụ rộng 1,3m.

5. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- TCVN 4319:2012 Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573:2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9207:2012 Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9385:2012 Chống sét công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;

- Tiêu chuẩn Quốc gia thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài TCVN 7957:2008;

- Các Quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Công ty TNHH Huy Trịnh.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật

Kỹ sư Đinh Huy Tuấn.

8. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trụ sở Thanh tra tỉnh.

9. Diện tích sử dụng đất: 1.766 m^2.

10. Phương án giải phóng mặt bằng

Dự án không phải giải phóng mặt bằng.

11. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C. Công trình dân dụng, cấp III.

12. Tổng mức đầu tư: 14.506.000.000 đồng.

(Mười bốn tỷ, năm trăm linh sáu triệu đồng)

Trong đó:- Chi phí Xây dựng: 12.549.369.000 đồng.

- Chi phí Quản lý dự án: 366.442.000 đồng.
- Chi phí Tư vấn ĐTXD: 1.149.032.000 đồng.
- Chi phí Khác: 212.652.000 đồng.
- Chi phí Dự phòng: 228.505.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư

Ngân sách tỉnh (đã bố trí 5.000 triệu đồng tại Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh).

14. Hình thức quản lý dự án

Tổ chức lựa chọn đơn vị quản lý dự án theo quy định hiện hành.

15. Thời gian thực hiện dự án

Năm (2021-2023).

Điều 2. Chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình theo Quyết định phê duyệt này và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 3102/SXD-HĐĐTXD ngày 15/11/2021, triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; chỉ được thi công theo đúng tiến độ cấp vốn, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu VT, VP4,2;

TT_VP4_14QĐ_NQ76

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Trần Song Tùng